

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 04/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		04/04		05/04				06/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-28	0	68	-23	-70	-9	90	15	-97
	Cửa Ông	-24	5	64	-25	-61	-12	91	9	-85
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-25	3	64	-27	-52	-17	91	2	-71
	Bạch Long Vĩ	-23	12	60	-31	-55	-1	88	-4	-76
Thái Bình	Thái Thụy	-24	2	64	-27	-49	-19	90	-1	-65
Nam Định	Hải Hậu	-23	7	60	-27	-42	-15	87	-5	-56
Ninh Bình	Kim Sơn	-22	5	61	-27	-39	-17	88	-6	-53
Thanh Hóa	Quảng Xương	-19	3	60	-26	-35	-19	86	-6	-48
Nghệ An	Diễn Châu	-17	5	56	-21	-28	-16	79	-3	-40
	Hòn Ngư	-18	7	54	-19	-28	-14	76	-2	-40
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-18	12	45	-11	-26	-9	66	2	-35
Quảng Bình	Quảng Trạch	-25	25	20	3	-30	6	39	10	-30
	Quảng Ninh	-24	28	7	9	-25	14	24	12	-22
Quảng Trị	Gio Linh	-22	31	-5	11	-21	22	11	11	-15
	Cồn Cỏ	-25	31	-7	8	-24	22	9	7	-20
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-18	32	-15	13	-16	29	-3	10	-8
	Phú Lộc	-15	34	-23	14	-11	34	-14	8	-3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-13	35	-29	15	-7	39	-22	7	-1
	Hoàng Sa	-6	33	-43	3	-3	43	-40	-10	-2
Quảng Nam	Tam Kỳ	-7	38	-35	17	0	46	-32	7	5
	Cù Lao Chàm	-10	35	-34	14	-3	42	-30	4	2
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-4	41	-42	17	2	50	-38	4	7
	Lý Sơn	-5	37	-42	13	1	47	-38	0	5
Bình Định	Phú Mỹ	-2	42	-43	17	3	51	-40	2	3
	Quy Nhơn	-11	30	-54	10	-1	45	-45	-2	3
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-10	38	-49	11	-5	46	-46	-7	1
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-5	46	-44	15	0	56	-38	-4	0
	Trường Sa	1	40	-44	1	6	49	-37	-15	6
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-9	48	-50	11	-4	54	-40	-4	6
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	15	56	-27	-1	28	53	-15	-33	41
	Phú Quý	-1	48	-43	8	7	55	-36	-12	12
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	89	1	53	-81	100	6	66	-113	92
	Côn Đảo	91	-11	64	-100	93	-4	82	-123	84
TPHCM	Cần Giờ	99	-8	63	-92	108	-1	79	-124	99
Tiền Giang	Gò Công Tây	103	-11	68	-98	113	-5	86	-130	105
Bến Tre	Ba Tri	114	-7	80	-104	121	-7	102	-139	111
Trà Vinh	Duyên Hải	124	-19	94	-115	129	-16	108	-146	114
Sóc Trăng	Tân Phú	134	-34	112	-127	129	-27	123	-148	110
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	135	-40	120	-126	113	-23	127	-134	87
Cà Mau	Năm Căn	98	-21	101	-95	68	-4	105	-98	46
	Trần Văn Thời	39	6	48	-36	12	-3	51	-35	20
Kiên Giang	Rạch Giá	6	13	21	-1	-10	-4	19	0	12
	Phú Quốc	11	18	22	14	-16	-1	18	24	-3
	Thổ Chu	17	23	24	13	-10	4	19	17	0

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.0 - 2.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.8 - 3.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.6 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	3.4 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.1 - 2.7	Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.6 - 4.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.3 - 3.9	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.4 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

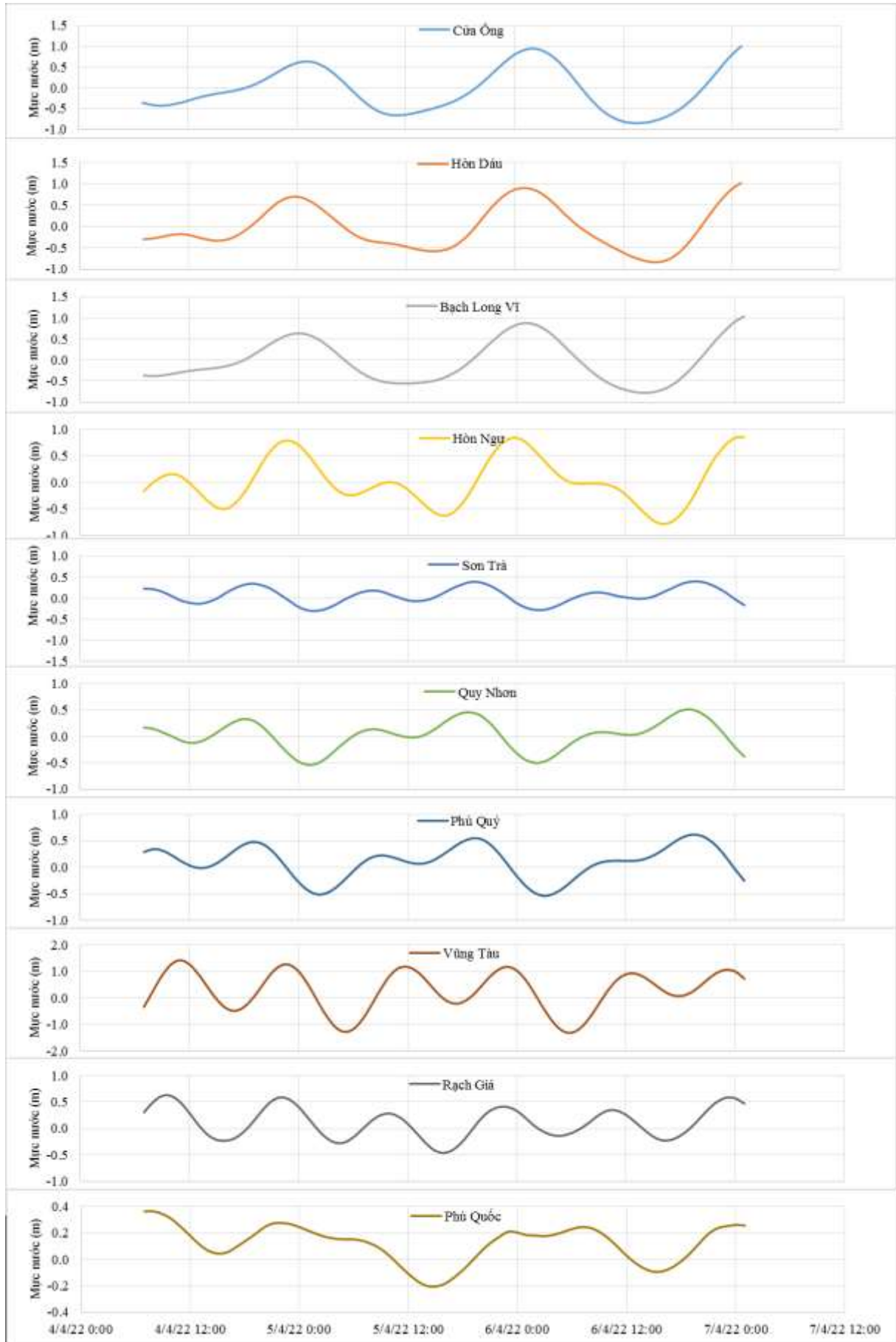
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/04/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

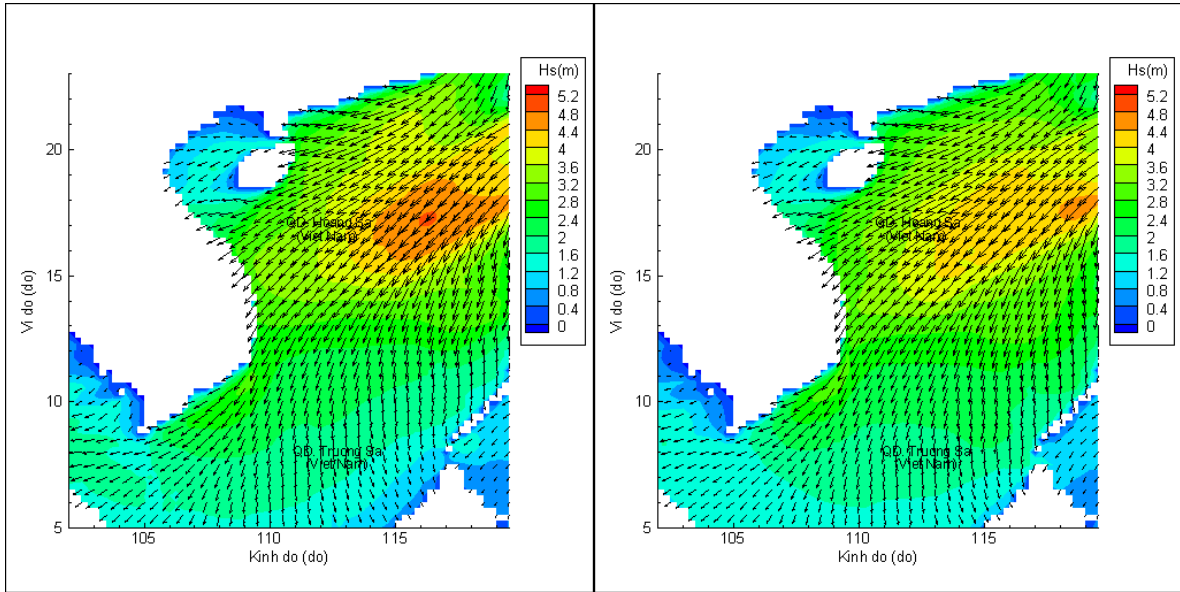
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

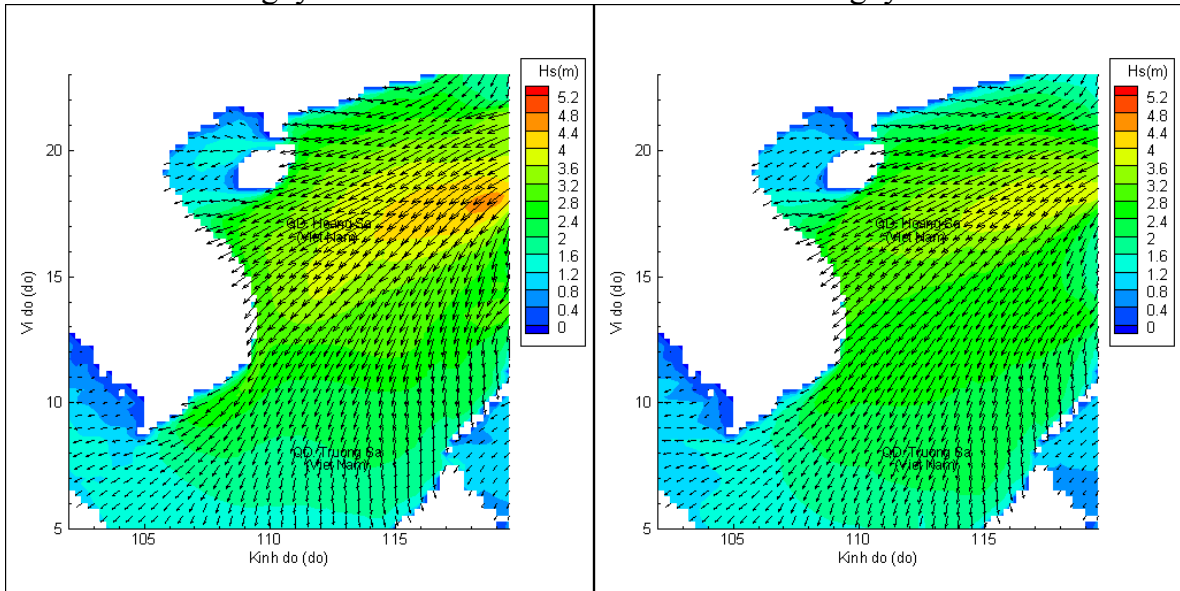


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



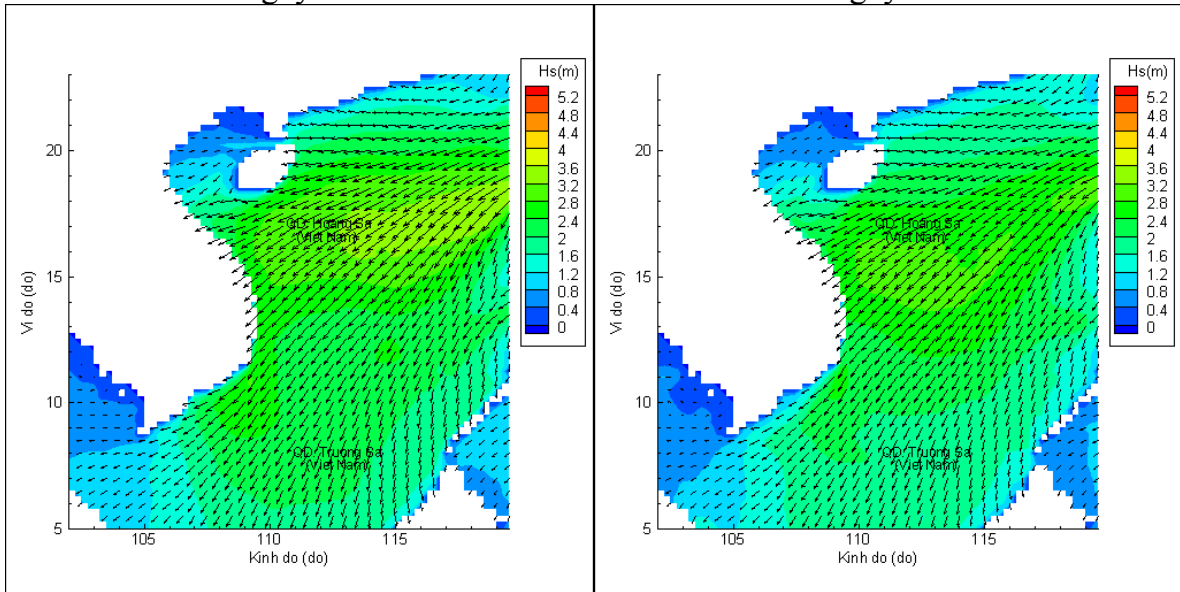
Lúc 13h ngày 04/04/2022

Lúc 19h ngày 04/04/2022



Lúc 01h ngày 05/04/2022

Lúc 13h ngày 05/04/2022



Lúc 01h ngày 06/04/2022

Lúc 13h ngày 06/04/2022